

Bản án số: 93/2023/HS – ST
Ngày 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA B – TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Trịnh Xuân Nguyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST – HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn D, sinh ngày 09/3/1993 tại huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ

Nơi cư trú: Xóm M, xã Tinh Nh, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Có vợ là Lò Thị K, sinh năm 1996; có một con sinh năm 2019.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có hai tiền án

Ngày 13/12/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ xử phạt 7 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2018.

Ngày 26/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn D là ông Bùi Quang Ngọc- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; Có mặt

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: SN 46, đường Nguyễn Thái H, Tổ 6, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: SN 59, ngõ 317, đường Hòa B, Tổ 4, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 9, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình;

Nơi ở hiện nay: Tổ 8, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: SN 6, Tổ 15, phường Đồng T, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn D là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy nên D thường đi lang thang tìm kiếm sơ hở để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2023 đến ngày 10/4/2023 D đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 31/3/2023 Hà Văn D phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu sơn trắng, nâu, Biển kiểm soát 28H1-266.36 của chị Nguyễn Thu H dựng trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, quan sát xung quanh thấy không có người D ngồi lên yên xe dùng tay phải bật chìa khóa rồi nổ máy xe điều khiển đến nhà anh Hoàng Quang D vay số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) và để lại chiếc xe mô tô làm tin. Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa B kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn: Trắng – Nâu, số máy JF51E0416654, số khung 5124FY156973, Biển kiểm soát 28H1 – 266.36, tình trạng đã qua sử dụng; trị giá 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*)".

+ Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/4/2023 Hà Văn D quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đen bạc, Biển kiểm soát: 29S1-097.65 của anh Nguyễn Văn C đang dựng trong sân nhà, chìa khóa vẫn cắm ở xe, D nảy sinh ý định trộm cắp, quan sát xung quanh thấy không có người, D đi vào sân dắt xe lùi ra khỏi cổng, ngồi lên yên xe dùng tay phải vặn mở chìa khóa rồi nổ máy xe điều khiển đến nhà anh Nguyễn Anh Đ gặp chị Phùng Thị L (vợ anh Đ) để lại chiếc xe và vay của vợ chồng anh Đ số tiền 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm triệu đồng*). Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 70/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa B kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade màu sơn Đen bạc, số máy 0925356, số khung 131508, Biển kiểm soát 29S1-097.65; tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*)".

+ Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 10/4/2023 Hà Văn D đi bộ qua cửa hàng tạp hóa Hiến Đ trên đường Phùng H thuộc tổ 01, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki màu xanh, Biển kiểm soát: 29K1-2122 của chị Nguyễn Thị H dựng sát lề đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên D ngồi lên yên xe nổ máy xe điều khiển đến nhà anh Nguyễn Anh Đ, vay anh Đ số tiền 600.000đ (*sáu trăm triệu đồng*) và để lại chiếc xe mô tô. Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết. Đến 17 giờ 10 phút ngày 10/4/2023 Hà Văn D đã bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hòa B kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu SuZuki màu xanh, Biển kiểm soát 29K1-2122, số máy 120868, số khung 120868, tình trạng đã qua sử dụng; trị giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)".

Cáo trạng số: 78/CT-VKSCP ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Hà Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B luận tội đối với bị cáo Hà Văn D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D mức án tù 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu bị cáo số tiền 9.300.000 (*chín triệu ba trăm nghìn*) đồng do thu lời bất mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Trợ giúp viên pháp lý ông Bùi Quang Ngọc trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hà Văn D: Không có ý kiến gì đối với tội danh và điều luật áp dụng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã truy tố đối với bị cáo, người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Từ những phân tích và căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Về hình phạt chị H, anh C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Anh D cho bị cáo vay số tiền 7.000.000 đồng; anh Nguyễn Anh Đ cho bị cáo vay số tiền 2.300.000 đồng. Anh D, anh Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Việc bị cáo để lại xe mô tô đã chiếm đoạt, anh D, anh Đ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D đều khai nhận: Do không có công việc và thu nhập để chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên thường đi lang thang mục đích tìm kiếm sơ sở để trộm cắp tài sản; cụ thể: Thời gian từ ngày 31/3/2023 đến ngày 10/4/2023 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn: Trắng – Nâu, Biển kiểm soát 28H1 – 266.36; trị giá: 29.000.000 đồng của chị Nguyễn Thu H, địa chỉ: Tổ 6, phường Đồng T, thành phố Hòa B; tỉnh Hòa Bình; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade màu sơn Đen bạc, Biển kiểm soát 29S1-097.65; trị giá: 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: Tổ 4, phường Hữu Ngh, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki màu

xanh, Biển kiểm soát 29K1-2122; trị giá: 4.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ 9, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình. Tổng trị giá chiếm đoạt là 47.000.000 đồng.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại; vật chứng thu giữ; kết quả định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 31/3 đến ngày 10/4/2023 bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với anh Nguyễn Anh Đ và anh Hoàng Quang D là người đã cho bị cáo cầm xe để vay tiền. Tuy nhiên anh Đ, anh D không biết tài sản đó do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị hại chị Nguyễn Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH MODE, màu sơn: Trắng – Nâu, Biển kiểm soát 28H1 – 266.36 của chị Nguyễn Thu H; xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade màu sơn Đen bạc, Biển kiểm soát 29S1- 097.65 của anh Nguyễn Văn C và chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki màu xanh, Biển kiểm soát 29K1-2122 của chị Nguyễn Thị H đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu. Chị H, anh C và chị H không đề nghị gì thêm đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết.

Sau khi chiếm đoạt bị cáo đã mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH MODE, Biển kiểm soát 28H1 – 266.36 cầm cho anh Hoàng Anh D để lấy số tiền 7.000.000

đồng; cấm xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, Biển kiểm soát 29S1- 097.65 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu SuZuki, Biển kiểm soát 29K1-2122 để lấy số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền 9.300.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử tuyên truy thu bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu bị cáo Hà Văn D số tiền: 9.300.000đ (*chín triệu ba trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND Tp Hòa B
- Công an Tp Hòa B
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo
- Bị hại
- Người liên quan
- THADS Tp Hòa B
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Hiền

